

SUY NGHĨ VỀ VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN THẨM THỰC VẬT TRÊN CÁC HẢI ĐẢO KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đỗ Xuân Cẩm*

Khu vực biển Đông thuộc hải phận miền Trung Việt Nam hiện có nhiều quần đảo và đảo nhỏ ven bờ. Trong số đó, nhiều đảo có thẩm thực vật khá phong phú và đa dạng, nhưng cũng có nhiều đảo có bộ mặt thực vật nghèo nàn, trơ trọi.

Ai cũng biết, thẩm thực vật như một lớp áo đa chức năng, vừa có tác dụng che chắn, phòng hộ chống những tác động bất lợi của thiên nhiên lên đất đảo, vừa điều hòa khí hậu và cung cấp năng lượng sống cho con người và hệ động vật ở đó. Ngoài ra, nó còn có tác dụng rất rõ nét về an ninh quốc phòng, góp phần bảo vệ các tiền đồn thêm vững chắc.

Do biết rõ tác dụng to lớn của thẩm thực vật với môi trường sống nói chung và các hải đảo nói riêng, nên việc bảo tồn, phát triển thẩm thực vật trên các hải đảo chắc sẽ được nhiều người đồng tình ủng hộ. Tuy thế, bảo tồn và phát triển thế nào lại là vấn đề không đơn giản chút nào, đòi hỏi phải có những luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn.

1. Cơ sở của việc bảo tồn, phát triển thẩm thực vật trên các hải đảo

1.1. Cơ sở khoa học

Thềm lục địa bờ biển miền Trung chạy thoải thoải từ dãy Trung Trường Sơn ra tới Hoàng Sa và Trường Sa, băng qua các đảo nhỏ ven bờ như Cồn Cỏ, Sơn Chà, Cù lao Chàm, Lý Sơn... Trong quần thể hải đảo đó, về mặt kiến tạo có ba nguồn gốc chính: do hoạt động của núi lửa ngầm, do sự phát triển của san hô và cũng có thể do sự tách rời một phần đất liền bởi hiện tượng uốn nếp của vỏ trái đất khiến nước biển xâm thực dọc rồi tạo ra. Nguồn gốc kiến tạo đã hình thành những kiểu địa hình, thổ nhưỡng và nông hóa khác nhau. Tất cả những yếu tố địa chất đó cộng với việc được bao bọc bởi biển cả, thường xuyên chịu tác động của thủy triều và ảnh hưởng của tiểu khí hậu biển Đông, khiến điều kiện khí hậu nhiệt đới ở các đảo có phần khác biệt với khí hậu nhiệt đới ở dải đất liền miền Trung, làm cho bộ mặt thực vật ở các đảo vừa mang tính chất khu hệ thực vật đất liền ven biển, vừa mang tính chất thực vật đảo đặc thù. Một trong những nét đặc thù thể hiện rõ nét là nhiều loài có kiểu thích nghi theo hướng chịu gió và chịu mặn. Nhiều nơi, loại thực vật này tạo thành những quần hợp gần như thuần loài và phát triển khá bền vững nếu không bị tác động của con người. Biển Đông nói chung và vùng biển khu vực miền Trung Việt Nam nói riêng là nơi chịu nhiều cơn bão lớn hàng năm, sự tàn phá của bão đã gây ảnh hưởng xấu cho khu hệ thực vật đảo và cũng là tác nhân gây ra kiểu diễn thế chọn

* Trường Đại học Nông lâm Huế.

lọc đặc thù. Tuy thế, nơi nào các quần hợp thực vật ít chịu sự tác động tiêu cực của con người thì thường đạt trạng thái quần bình sinh thái tự nhiên với thành phần chủng loại đa dạng, các thực vật đặc trưng sẽ che chắn tạo môi trường cho nhiều loài đồng hành kém thích nghi hơn, trong đó có cả những loài ngoại lai xâm nhập qua nhiều con đường khác nhau như luồng nước, con người, động vật...

1.2. Cơ sở thực tiễn

Qua tiếp cận vài đảo cận bờ như Cồn Cỏ (Quảng Trị), Sơn Chà (Thừa Thiên Huế), Lý Sơn (Quảng Ngãi), nhìn chung chúng tôi nhận thấy thành phần thực vật ở đó phần lớn hao hao giống thực vật vùng núi thấp và các rú ven bờ biển miền Trung. Trong số đảo đó, Cồn Cỏ là đảo có tính đa dạng sinh học thực vật cao nhất. Ở đó gần như có đủ các dạng sống của một phần lục địa ven biển, gồm cây gỗ, cây bụi, cây thảo và dây leo, và cũng có các dạng thảm sinh thái đặc trưng cho kiểu lập địa vùng đảo, bao gồm những trạng thái thảm thực vật chịu gió, chịu mặn, chịu khô hạn, chịu kiềm... Với sự hiện hữu của trên 240 loài thuộc 188 chi và 83 họ thực vật tạo thành các trạng thái rừng kín thường xanh phục hồi, chiếm trên 50% diện tích đảo cùng với hơn 10ha rừng trồng và các diện tích trồng cây nông lâm nghiệp phân tán, đảo Cồn Cỏ đã thể hiện được khả năng dung nạp nhiều nguồn gen thực vật để phát triển thành một đảo xanh có giá trị nhiều mặt, kể cả phát triển du lịch sinh thái.



Cây Vông nem (trái) và cây Hếp trên đảo Cồn Cỏ

Qua nghiên cứu và đánh giá những hệ quả của các tác động nhân tạo lên thảm thực vật ở đảo Cồn Cỏ, chúng tôi thấy rằng, việc giữ gìn những nguồn gen hiện có, phục hồi những nguồn gen đã mất và phát triển những gì vừa tạo được thì một tương lai không xa, chỉ trong vòng mười, mười lăm năm, bộ mặt các đảo sẽ khác hẳn, sẽ được phủ một chiếc áo màu xanh tươi mát, tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc phát triển cuộc sống của nhân dân và những chiến sĩ đóng chốt bảo vệ tổ quốc ở trên đảo. Lúc đó, khí hậu ôn hòa hơn, mùa nắng ít nóng, mùa đông ít rét, tốc độ gió khi vào đất đảo sẽ giảm đi đáng kể, con người sống trên đảo cảm thấy dễ chịu hơn, có nhiều thức ăn, nước uống hơn... Cũng qua nghiên cứu trên huyện đảo Cồn Cỏ, chúng tôi nhận định rằng, ngoài những nguồn gen đặc trưng vùng đảo như Phong ba, Bàng biển, Mù u, Bàng vuông,

Dứa dại... còn nhiều nguồn gen có phổ thích nghi rộng thường thấy phân bố ở đất liền cũng có mặt ở đảo như Gội tía, Gụ lau, các loài Trâm, Lòng mang, Sấu, Dâu da xoan... cho đến những loài ở vùng núi cao được dẫn giống ra trồng vẫn vẫn phát triển tốt như Muồng đen, Sữa... và cả các loài cây nhập nội như Keo lá tràm, Keo tai tượng... Hiện trạng đó cho chúng ta suy đoán được rằng có thể phục hồi thảm thực vật và trồng bổ sung theo kiểu vừa tập trung vừa phân tán nhiều loài cây gỗ rừng khác nhau để vừa bảo tồn nguồn gen bản địa ở các đảo vừa phát triển ngày một đa dạng theo hướng bền vững thảm thực vật nhằm tăng tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng cho các đảo.

2. Phương thức bảo tồn, phát triển

2.1. Phương thức bảo tồn

- Bảo tồn *in situ* (Bảo tồn nguyên vị)

Hiện trạng về thảm thực vật một số đảo biển khu vực Trung Bộ cho thấy có nhiều loài thực vật quý hiếm cần bảo tồn có tên trong *Sách đỏ Việt Nam* 1996 và Nghị định 32/2006/NĐ-CP về việc bảo vệ các thực vật rừng và động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm như Bàng vuông (*Barringtonia asiatica* (L.) Kurz.) được xếp ở cấp R, Phong ba (*Argusia argentea* (L.f.) Heine) cấp R, Thỏ phục linh (*Smilax glabra* Roxb.) cấp V, Gụ lau (*Sindora tonkinensis* A.Chev. ex K.S.S. Lars.) cấp V trong *Sách đỏ Việt Nam* và nhóm IIA trong ND 32... Một số loài mặc dù không có tên trong *Sách đỏ Việt Nam* nhưng có giá trị bảo vệ môi trường như Tra biển (*Hibiscus tiliaceus* L.), Bàng biển (*Terminalia catappa* L.), Ngọc nữ biển (*Clerodendron inerme* (L.) Kuntze), Mù u (*Calophyllum inophyllum* L.), Cui biển (*Heritiera littoralis* Dryand.), Hếp (*Scaevola taccada* (Gaertn.) Roxb.), Chay Trung Bộ (*Palaquium annamense* L.), Sơn cúc (*Wedelia montana* (Bl.) Boerl.)... Một vài loài thích nghi đặc trưng vùng đảo, khó gặp ở đất liền như Liên điệp đằng (*Hernandia nymphaeifolia* (Presl.) Kubitski), Bàng nước (*Fagraea crenata* Birah)... hay các loài có giá trị dược liệu quý như Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum* (Thunb.) Mak.), Bách bộ (*Stemona tuberosa* Lour.)...

Ngoài ra, cần bảo tồn *in situ* nguồn gen ngoại lai hiện có trên các đảo mà lâu nay chúng đã đóng giữ vai trò hỗ trợ các nguồn gen thực vật nguyên bản hay đặc trưng của đảo để tạo nên các sinh cảnh có lợi cho môi trường đảo. Việc giữ gìn, nhân rộng số lượng cá thể các loài ngoại lai một cách hợp lý, không làm suy thoái tính đa dạng sinh học của các nguồn gen nguyên bản là hướng tích cực của bảo tồn thảm thực vật hiện có. Đó là những loài thực vật cần có chiến lược bảo tồn *in situ* để vừa góp phần gìn giữ nguồn gen quý, vừa góp phần tôn tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường đảo thêm bền vững, đồng thời cũng đóng góp vào việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng cư dân và các chiến sĩ trên các đảo. Theo chúng tôi, cần sớm có dự án tiếp cận và hành động bảo tồn, thông qua đó phức tra, thẩm định và tiến hành các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tạo điều kiện cho các loài nhân số lượng cá thể trong môi trường thuận hợp của nó. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh là một trong những biện pháp lâm sinh hữu hiệu cần nghĩ tới đầu tiên. Việc trồng dặm để vừa làm giàu thảm thực vật vừa bảo tồn vững chắc nguồn gen cũng là biện pháp không thể bỏ qua. Và như vậy tất nhiên phải thiết lập vườn ươm tại chỗ. Vườn ươm này sẽ thực hiện một công đôi việc, nhân giống các loài cây cần bảo tồn *in situ* và nhân giống các loài cây khác để có vật

liệu phục vụ cho việc trồng cây phân tán và tập trung nhằm tôn tạo cảnh quan, cải thiện môi trường, phục vụ du lịch sinh thái và an ninh quốc phòng.

- Bảo tồn *ex situ* (Bảo tồn chuyển vị)

Đây cũng là phương thức cần tiến hành song song với phương thức bảo tồn *in situ*. Để có thể có được nguồn giống đáp ứng việc phủ xanh các đảo biển ở khu vực hiện có thảm thực vật nghèo nàn hay trơ trọi thì việc bảo tồn *ex situ* nguồn gen những thực vật đặc trưng của đảo đã ghi ở mục bảo tồn *in situ* nói trên là cần thiết. Có nghĩa là cần có kế hoạch dẫn giống các loài này ra khỏi đảo, chọn điểm ở bờ biển nội địa thích hợp để lập vườn thực vật đảo, qua đó nhân giống, trồng, chăm sóc, bảo vệ để biến vườn thực vật này thành một ngân hàng gen sống các thực vật đặc trưng, đặc hữu của đảo biển. Làm thế để hỗ trợ cho việc bảo tồn *in situ*, vì trong thực tế có nhiều lúc, nhiều trường hợp chúng ta bị chi phối bởi nhiều điều kiện ngoài ý muốn khiến công việc bảo tồn *in situ* bị hạn chế. Được như thế, chúng ta vừa có nơi giữ gìn nguồn gen, sẵn sàng cung cấp vật liệu cho việc trồng và phát triển thảm thực vật đảo, vừa làm điểm tham quan khoa học có ý nghĩa.

2.2. Hướng phát triển

Theo chúng tôi, đảo biển là nơi nhạy cảm với những biến đổi khí hậu, môi trường. Việc phát triển một thảm thực vật hoàn chỉnh là điều cần thiết. Tất nhiên, để có được thảm thực vật bền vững phải nghĩ tới hướng phát triển nó. Do tính chất địa lý, địa hình, địa chất và địa mạo đặc thù, việc phát triển thảm thực vật ở mặt đảo có lẽ phức tạp hơn hẳn bất kỳ một vùng sinh thái nào ở đất liền. Khi nghĩ tới phát triển mà lại phát triển nhân tạo thì chúng ta cũng phải nghĩ tới mục đích của sự phát triển. Ở đây có ba mục đích rõ nét, một là bảo vệ môi trường - ngoài điều hòa nhiệt độ, độ ẩm, còn giữ các chức năng vô cùng quan trọng đối với đảo là điều tiết nước ngọt, chống xói mòn, chống sạt lở, chắn gió; hai là tăng cường khả năng bảo vệ an ninh quốc phòng; ba là tạo môi trường sống và sinh hoạt cho cư dân và chiến sĩ trên đảo. Đó là chưa nói tùy đảo mà việc phát triển còn nhằm mục đích phục vụ du lịch sinh thái. Chẳng hạn như:

- Để bảo vệ chắn sóng chống sạt lở bờ biển các đảo chúng ta không thể không bảo tồn các dải rừng Phong ba, các rừng cây Tra biển; để chắn gió không thể không bảo tồn các đai Bàng biển, Mù u...; để chống xói mòn không thể không bảo tồn các thảm cây gỗ hỗn loài, trong đó có các loài đặc trưng miền đảo như Liên diệp đẳng, Bàng vuông, Cui biển, Chay Trung Bộ, Bàng nước, Mù u... đan xen với các cây ngoại lai có phổ thích nghi rộng như Trường, Gội, Dâu da xoan, các loài Trâm...

- Để cải thiện môi trường, tôn tạo cảnh quan không thể không phát triển các nguồn gen đặc trưng đảo như Bàng vuông, Liên diệp đẳng, Mù u... và các nguồn gen có phổ thích nghi rộng như Gụ lau, Dâu da xoan, Sấu, Gội tía, Lòng mang...

Như vậy để phát triển thảm thực vật đúng mục đích cho các đảo biển khu vực miền Trung, có lẽ nên có một chiến lược cụ thể. Trước mắt, chúng tôi nghĩ rằng nên thực hiện một số công việc cơ bản như sau:

- Điều tra hiện trạng toàn bộ các đảo trong khu vực;
- Lập cơ sở dữ liệu bằng cách xác định, vẽ bản đồ thảm thực vật và xây dựng danh lục thực vật cho từng đảo;
- Xác định thành phần loài cần bảo tồn và phát triển;

- Xác định phương thức bảo tồn và phát triển cho từng đảo;
- Quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, lập bản thiết kế phát triển thảm thực vật cho từng đảo.
- Thi công các công đoạn phát triển.

3. Giải pháp thực hiện

Có khá nhiều giải pháp để bảo tồn, phát triển thảm thực vật cho các đảo biển khu vực miền Trung, nhưng theo tôi một số giải pháp tối thiểu cần nghĩ tới là:

- Lập kế hoạch dự án cấp Nhà nước, vì việc bảo tồn và phát triển thảm thực vật cho các đảo của cả khu vực miền Trung nên cần kinh phí lớn và cần sự quản lý bao trùm, vì thế một dự án hay đề tài khoa học cho vấn đề này nên thực hiện ở cấp độ Nhà nước.

- Do tính chất đa ngành và được thực hiện trên địa phận hành chính của nhiều tỉnh, do vậy khi lập kế hoạch nhất thiết phải lưu ý sự hỗ trợ của các địa phương liên quan, đồng thời cần có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều ngành mới có kết quả mong muốn. Ngay cả quân đội cũng là một lực lượng quan trọng quyết định chất lượng của dự án, bởi từ sự di chuyển của đội ngũ khoa học cho đến khảo sát điều tra thực địa đều cần có sự đóng góp của quân đội.

- Khi tiến hành thực hiện dự án, cần quan tâm đến tính thời vụ. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng đối với một dự án triển khai ở vùng địa lý đặc thù. Nếu không nghĩ tới tính chất này, để dự án thực thi cứng nhắc theo kiểu “năm tài chính” sẽ gặp nhiều hạn chế khó khắc phục dẫn đến chất lượng dự án thấp, thậm chí bất thành.

Ñ X C

TÓM TẮT

Trong tình hình khí hậu trái đất biến đổi theo chiều hướng bất lợi, việc tái tạo và phát triển các thảm thực vật trên các hải đảo nói chung và các hải đảo ở khu vực biển miền Trung Việt Nam nói riêng là một yêu cầu thiết thực góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường đảo. Hiện trạng thảm thực vật ở một số đảo như Cồn Cỏ, Sơn Chà, Lý Sơn cho thấy tiềm năng phục hồi và phát triển thảm thực vật cho hầu hết các hải đảo trong khu vực có tính khả thi cao. Để thực thi chiến lược bảo tồn và phát triển thảm thực vật cho các đảo, trước hết cần nghĩ tới việc bảo vệ và phát triển các nguồn gen đặc trưng của đảo, đồng thời nghiên cứu phát triển các nguồn gen ngoại lai có phổ thích nghi rộng hiện có mặt trên các đảo. Ngoài ra cũng cần có những nghiên cứu dẫn giống các nguồn gen cây bản địa ven bờ biển nội địa để trồng thử nghiệm nhằm đa dạng hóa nguồn gen cho các đảo, từ đó tạo ra thảm thực vật bền vững, để dần dần hình thành hệ sinh thái đảo có lợi cho phát triển đời sống xã hội, an ninh quốc phòng và du lịch sinh thái.

ABSTRACT

THINKING ABOUT THE FLORISTIC CONSERVATION AND DEVELOPMENT ON ISLANDS IN THE CENTRAL COASTAL AREA

As the global trend of climate is changing in a negative manner, the regeneration of floristic composition on islands in general and on those in the Central Coastal area in particular is an essential need that can help protect and improve the island environment. The status quo of the floristic composition at certain islands namely Cồn Cỏ, Sơn Chà, and Lý Sơn proves that the recovery and development capacity of the floristic composition for most islands in the area is completely feasible. To implement the strategies of reserving and developing this floristic composition on the island, it is necessary to think first of the protection and development of typical gene sources of the island itself. Simultaneously, there should be research to develop the exotic gene sources which have large adaptive abilities and which are available on that particular island. Besides, research should also be done to transfer gene sources of local plants which scatter along coastal lines to pilot planting and to create variety of gene sources for islands. This helps create a floristic composition to gradually form the ecosystem for the island which is a great help to social welfare development, nation security and ecotourism.